

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày: 07- 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Hoàng Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Thị K do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

1. **Nguyễn Minh H;** giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 6 năm 2003; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị K; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. **Lê Thị K;** giới tính: Nữ, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; con ông Lê Hồng N và bà Huỳnh Thị Xuân L; có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bị hại: Ông **Quảng Trọng T**, sinh năm 1980 (chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

1. Ông **Quảng Trọng P**, sinh năm 1959

2. Bà **Mai Thị Thanh T**, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: ấp C, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Minh H điện thoại cho mẹ H là Lê Thị K mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại Exciter biển số 65F1-165.32 chở bạn là Đặng Văn H đến nhà cậu của Đặng Văn H thuộc xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ để nhậu thì K đồng ý. H uống rượu đến khoảng 20 giờ, H điều khiển xe về một mình đến đoạn đường thuộc ấp C, xã B, huyện L, thành phố Cần Thơ thì đụng vào ông Quảng Trọng T đang đứng cặp lộ phần đường bên phải theo hướng xe H lưu thông. Tai nạn xảy ra, ông T được đưa đến Trung tâm y tế huyện L cấp cứu thì tử vong, còn H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5,8 mét, không có vạch kẻ đường ở giữa. Vị trí xe của H điều khiển đụng ông T cách lề phải là 1,17 mét theo hướng xe H lưu thông.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 32/KLGĐTT-PC09 ngày 22 tháng 2 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Nạn nhân Nguyễn Trọng T, sinh năm 1980, tử vong do choáng mất máu cấp, sau dập vỡ da nội tạng, do chấn thương ngực bụng kín.

Đối với Lê Thị K biết H chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn mua xe có dung tích 134m³ giao cho H sử dụng.

Tại bản án số 45/2021/HS-ST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Minh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Lê Thị K phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị K 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Quảng Trọng P, bà Mai Thị Thanh T kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo H và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng số tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên mức 140.000.000đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Quảng Trọng P và bà Mai Thị Thanh T rút một phần kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo H. Đối với phần trách nhiệm dân sự, ông P và bà Mai Thị Thanh T trình bày: Ở giai đoạn sơ thẩm, ông bà yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại với tổng số tiền 250.000.000đồng, lúc cơ quan chức năng yêu cầu nêu ra các khoản cụ thể, do tuổi đã cao, thiếu hiểu biết pháp luật nên ông bà nêu yêu cầu chưa cụ thể. Nay ông bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông bà và các con của ông T tổng số tiền 90.000.000đồng, đối với tiền chi phí mai táng và cấp dưỡng cho các con của ông T ông bà đồng ý theo án sơ thẩm đã tuyên.

- Các bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Minh H đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ đồng ý bồi thường cho phía bị hại tổng số tiền 170.000.000đồng trong đó bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng cho các con của bị hại và tiền tổn thất tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh đã tuyên theo Bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại rút yêu cầu kháng cáo về yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo H là sự tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại, thấy rằng khi còn sống người bị hại là người trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ là ông P - bà T và các con đều chưa đủ 18 tuổi. Người bị hại qua đời là mất mát không gì bù đắp được đối với cha mẹ và các con của người bị hại vì vậy phía gia đình người bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị sửa án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh H phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương

tiện, khám nghiệm tử thi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định ngày 11/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65F1- 165.32 tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn trong máu 62,9miligam/100mililit máu gây ra tai nạn dẫn đến chết người, xe mô tô biển số 65F1- 165.32 là loại xe máy có dung tích xi – lanh trên 50cm³ đây là loại xe theo quy định người điều khiển tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường và tăng hình phạt đối với bị cáo H. Xét thấy:

[2.1] Luật giao thông đường bộ quy định nghiêm cấm hành vi điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở nhằm hạn chế, phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra, gây nguy hiểm cho chính bản thân người uống rượu, bia cũng như những người tham gia giao thông khác trên đường. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi – lanh từ 50cm³ trở lên và đủ nhận thức để biết rõ hành vi bị cáo đã thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo hệ quả là gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá toàn diện tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Mức hình phạt đã tuyên đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại rút một phần kháng cáo về yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H nên căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo này.

[2.2] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại ông Quảng Trọng P và bà Mai Thị Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 90.000.000đồng. Xét thấy: Người bị hại trước khi qua đời là người trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ và 02 con chưa thành niên. Các con của người bị hại từ nhỏ đã thiếu sự thương yêu chăm sóc của người mẹ; việc qua đời đột ngột của người bị hại là mất mát không gì bù đắp được làm ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần là của cha mẹ và các con của người bị hại. Phía gia đình bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền 90.000.000đồng là có cơ sở, không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với đánh giá nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ 15 tuổi vì vậy cần buộc bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường với bị cáo Lê Thị K (mẹ của bị cáo H) là phù hợp với khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự.

[4] Các bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Do một phần yêu cầu kháng cáo của phía bị hại được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Quảng Trọng P và bà Mai Thị Thanh T về việc yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Cần Thơ.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2/ Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Thị K, Nguyễn Minh H phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại (có đại diện hợp pháp là ông Quảng Trọng P và bà Mai Thị Thanh T) tổng số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng); Cán trừ số tiền 20.000.000đồng bị cáo K đã giao cho phía bị hại và 30.000.000đồng bị cáo K đã giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L; các bị cáo Lê Thị K, Nguyễn Minh H còn phải liên đới bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền

150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị K, Nguyễn Minh H phải liên đới chịu 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí Hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

6/ Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại TP. HCM;
- Viện KSND TP. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tổ tụng huyện L;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; người TGGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân